

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Điều chỉnh Quyết định số 2659/QĐ-UBND**  
**ngày 23 tháng 7 năm 2024 của UBND tỉnh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 29/11/2024; Luật số 147/2025/QH15 ngày 11/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và Khoáng sản;*

*Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025, Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;*

*Căn cứ Thông tư số 38/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phương pháp xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản phải hoàn trả; mẫu văn bản trong hồ sơ xác định, phê duyệt chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản phải hoàn trả; mẫu văn bản trong hồ sơ xác định, phê duyệt quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; mẫu văn bản trong đấu giá quyền khai thác khoáng sản;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư thuộc lĩnh vực Địa chất và khoáng sản;*

*Căn cứ Quyết định số 87/2025/QĐ-UBND ngày 25/12/2025 của UBND tỉnh về việc Ban hành giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 2659/QĐ-UBND ngày 23/7/2024 của UBND tỉnh về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại xã Phước Mỹ, thành phố Quy Nhơn (nay là phường Quy Nhơn Tây);*

*Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số 135/GP-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh cấp cho Công ty TNHH Khai thác khoáng sản Thiên An;*

*Theo Biên bản họp liên ngành ngày 07/5/2026 và đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 645/TTr-SNNMT ngày 18/5/2026.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh khoản 4 Điều 1 Quyết định số 2659/QĐ-UBND ngày 23/7/2024 của UBND tỉnh như sau:

**Từ:**

“4. Thời gian nộp tiền trúng đấu giá: trước khi cấp Giấy phép khai thác khoáng sản.”

**Thành:**

“4. Quy định về số lần nộp, số tiền nộp và thời điểm nộp tiền như sau:

- Tổng số lần nộp: 03 lần.

- Số tiền nộp hằng năm như sau:

+ Năm thứ nhất: 3.370.767.000 đồng (Bằng chữ: Ba tỷ ba trăm bảy mươi triệu bảy trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

+ Năm thứ hai: 3.370.767.000 đồng (Bằng chữ: Ba tỷ ba trăm bảy mươi triệu bảy trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

+ Năm thứ ba: 3.370.766.000 đồng (Bằng chữ: Ba tỷ ba trăm bảy mươi triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

- Thời điểm nộp tiền hằng năm: theo quy định tại khoản 2 Điều 137 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP của Chính phủ.”

(Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 2659/QĐ-UBND ngày 23/7/2024 của UBND tỉnh)

**Điều 2.** Trách nhiệm của các cơ quan liên quan:

1. Công ty TNHH Khai thác khoáng sản Thiên An có trách nhiệm nộp tiền theo quy định tại Điều 1 Quyết định này và các quy định pháp luật liên quan.

2. Thuế tỉnh Gia Lai có trách nhiệm thông báo số tiền nêu trên để Công ty TNHH Khai thác khoáng sản Thiên An thực hiện việc nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, đồng thời tổ chức thu và kiểm tra, đôn đốc việc nộp tiền theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, được đính kèm và là một bộ phận không tách rời của Quyết định số 2659/QĐ-UBND ngày 23/7/2024 của UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng Thuế tỉnh Gia Lai, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Công Thương, Tài chính; Chủ tịch UBND phường Quy Nhơn Tây; Thủ trưởng các đơn vị liên quan và Giám đốc Công ty TNHH Khai thác khoáng sản Thiên An chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, PCT TT: N.T.Thanh;
- Lưu: VT, N<sub>4</sub>

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KI. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tuấn Thanh**